

QUYẾT ĐỊNH

V/v Phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng

**Dự án thành phần “Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất và hạ tầng kỹ thuật
cho Phân viện Điều tra, Quy hoạch rừng Nam Trung bộ và Tây Nguyên”
thuộc dự án “Nâng cấp, cải tạo cơ sở hạ tầng các Viện lĩnh vực Lâm nghiệp”**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22/12/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021-2025; văn bản số 6094/BNN-KH ngày 24/9/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc thông báo kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ các Quyết định số 3241/QĐ-BNN-KH ngày 21/7/2021 và số 4591/QĐ-BNN-KH ngày 20/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án “Nâng cấp, cải tạo cơ sở hạ tầng các Viện lĩnh vực lâm nghiệp”;

Xét đề nghị của Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam tại Tờ trình số 119/TTr-KHLN ngày 09/3/2023 về việc đề nghị thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án thành phần “Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất và hạ tầng kỹ thuật cho Phân viện Điều tra, Quy hoạch rừng Nam Trung bộ và Tây Nguyên” và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình (tại Báo cáo thẩm định số 350/BC-XD-TĐ ngày 21/3/2023) và Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch, Tài chính, Khoa học, Công nghệ và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng dự án thành phần (DATP) “Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất và hạ tầng kỹ thuật cho Phân viện Điều tra, Quy hoạch rừng Nam Trung bộ và Tây Nguyên” với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án:

Dự án thành phần “Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất và hạ tầng kỹ thuật cho Phân viện Điều tra, Quy hoạch rừng Nam Trung bộ và Tây Nguyên” thuộc dự án “Nâng cấp, cải tạo cơ sở hạ tầng các Viện lĩnh vực lâm nghiệp”.

2. Loại, nhóm dự án, cấp công trình:

- Loại dự án: Dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Nhóm dự án: Nhóm C.

- Cấp công trình: Cấp III.

3. Người quyết định đầu tư: Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.

4. Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án: Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam.

5. Chủ đầu tư dự án thành phần (từ giai đoạn thực hiện dự án đến kết thúc dự án): Phân viện Điều tra, Quy hoạch rừng Nam Trung bộ và Tây Nguyên.

6. Đơn vị tư vấn khảo sát, lập dự án:

- Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư xây dựng và phát triển nông thôn.

- Chủ nhiệm thiết kế: KTS Nguyễn Thị Việt Dung.

7. Mục tiêu đầu tư: Tăng cường cơ sở vật chất, từng bước nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, điều tra cơ bản tài nguyên rừng; quy hoạch, thiết kế rừng và đất lâm nghiệp; đào tạo và hợp tác quốc tế, tư vấn và dịch vụ kỹ thuật lâm nghiệp phạm vi các tỉnh vùng Nam Trung bộ và Tây Nguyên và một số vùng sinh thái khác.

8. Địa điểm xây dựng: Phân viện Điều tra, Quy hoạch rừng Nam Trung bộ và Tây Nguyên, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

9. Thiết kế tổng mặt bằng xây dựng:

a) Vị trí khu đất: Khu đất do Phân viện Điều tra, Quy hoạch rừng Nam Trung bộ và Tây Nguyên quản lý tại phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

b) Quy mô thiết kế tổng mặt bằng xây dựng:

- Tổng diện tích khu đất nghiên cứu: 4.615,7m².

- Diện tích đất thiết kế Tổng mặt bằng xây dựng: 4.615,7m².

- Chiến lược phát triển Phân viện Điều tra, Quy hoạch rừng Nam Trung bộ và Tây Nguyên giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 (Quyết định số 139/QĐ-ĐTQHR-KHTC ngày 20/6/2022 của Viện Điều tra, Quy hoạch rừng).

c) Nội dung thiết kế tổng mặt bằng xây dựng: Bản vẽ TMB – 02

- Phân khu chức năng và cơ cấu sử dụng đất:

TT	Cơ cấu sử dụng đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
	Tổng diện tích khu đất nghiên cứu	4.615,7	100
I	Đất xây dựng công trình	977,7	21,19
1	Nhà làm việc Phân viện	367	
2	Nhà Trung tâm quản lý rừng bền vững, chứng chỉ rừng	150,0	
3	Nhà trưng bày mẫu vật tài nguyên rừng	174,7	
4	Nhà Trung tâm viễn thám và công nghệ thông tin lâm nghiệp	160,0	
5	Nhà để xe	126,0	
II	Đất cây xanh, mặt nước, quỹ đất dự phòng	1.132	24,52
III	Đất giao thông	2.506,0	54,29

- Các chỉ tiêu thiết kế tổng mặt bằng (sử dụng đất):

- + Tổng diện tích khu đất nghiên cứu: 4.615,7m².
- + Diện tích đất thiết kế Tổng mặt bằng xây dựng: 4.615,7m².
- + Diện tích đất trong chỉ giới xây dựng: 4.090 m².
- + Diện tích xây dựng: 977,7 m².
- + Tổng diện tích sàn: 2.199,0 m².
- + Mật độ xây dựng: 21,19 %.
- + Hệ số sử dụng đất: 0,48 lần.
- + Số tầng cao: 1 – 3 tầng.

- Quy mô dự kiến các hạng mục công trình:

TT	Hạng mục công trình	Diện tích XD (m ²)	Số tầng	Diện tích sàn (m ²)	Ghi chú
1	Nhà làm việc Phân viện	367,0	3	1.133,0	Xây mới
2	Nhà Trung tâm quản lý rừng bền vững, chứng chỉ rừng	150,0	2	300,0	Dự kiến
3	Nhà trưng bày mẫu vật tài nguyên rừng	174,7	2	314,7	Xây mới
4	Nhà Trung tâm viễn thám và công nghệ thông tin lâm nghiệp	160	2	320	Dự kiến
5	Nhà để xe	126	1	126,0	Dự kiến
	Tổng cộng	977,7		2.193,7	

d) Giải pháp thiết kế TMB xây dựng:

- Phá dỡ các hạng mục công trình nằm trong phạm vi xây dựng công trình mới và một số đã xuống cấp để thực hiện theo tổng mặt bằng xây dựng và chủ trương đầu tư xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Hạng mục xây dựng mới:

+ Nhà làm việc: Cao 03 tầng và 01 tum; diện tích xây dựng 367m^2 ; diện tích sàn khoảng 1.133m^2 .

+ Nhà trưng bày mẫu vật tài nguyên rừng: Cao 02 tầng; diện tích xây dựng $174,7\text{m}^2$; diện tích sàn khoảng $314,7\text{m}^2$.

- Hạ tầng kỹ thuật: Xây dựng, cải tạo hệ thống sân, đường nội bộ khu vực xây dựng công trình; xây dựng, cải tạo hệ thống cấp, thoát nước, cấp điện ...phù hợp tổng mặt bằng xây dựng.

- Các hạng mục dự kiến xây dựng: Là các hạng mục công trình được tính toán sơ bộ theo Chiến lược phát triển Phân Viện (Quyết định số 139/QĐ-ĐTQHR-KHTC ngày 20/6/2022 của Viện Điều tra, Quy hoạch rừng); chỉ được thực hiện đầu tư khi được cấp có thẩm quyền cho phép; lưu ý cần thực hiện rà soát, tính toán chính xác số liệu (quy mô các công trình) và các thủ tục theo quy định trước khi triển khai.

10. Quy mô, nội dung đầu tư:

- Xây dựng mới Nhà làm việc: Cao 03 tầng và 01 tum; diện tích xây dựng 367m^2 ; diện tích sàn khoảng 1.133m^2 .

- Xây dựng mới Nhà trưng bày mẫu vật tài nguyên rừng: Cao 02 tầng; diện tích xây dựng $174,7\text{m}^2$; diện tích sàn khoảng $314,7\text{m}^2$.

- Cổng, hàng rào; san nền (công trình phụ trợ).

- Hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà: Sân đường; hệ thống cấp điện, cấp, thoát nước.

- Mua sắm trang thiết bị: Thiết bị công trình và thiết bị văn phòng.

11. Các giải pháp thiết kế cơ sở chủ yếu:

11.1. Xây dựng mới Nhà làm việc:

a) Kiến trúc: Cao 03 tầng và 01 tum; diện tích xây dựng 367m^2 ; diện tích sàn khoảng 1.133m^2 ; chiều cao các tầng 1 cao 4,2m; tầng 2, 3 cao 3,9m; tầng tum cao 3,3m; bước gian 4,2m; nhịp 7,2m; cốt nền tầng 1 cao hơn nền sân 0,9m.

- Mặt bằng các tầng: Bố trí các phòng làm việc và Phòng đào tạo, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ, hội thảo khoa học chuyên đề; giao thông ngang bằng hành lang bên rộng 2,1m; giao thông đứng bằng 02 thang bộ.

b) Kết cấu:

- Kết cấu chịu lực chính là khung, cột BTCT mức 300.

- Móng băng BTCT mức 300; dầm móng, giằng móng, cột, dầm, sàn, bản thang bộ bằng BTCT mức 300, các cấu kiện khác (lãnh tô, giằng tường, bể chứa nước ngầm...) dùng BTCT mức 200; tường xây gạch không nung, vữa xi măng mức 75

c) Hoàn thiện:

- Tường, trần trát vữa XM mức 75, sơn nước; sàn lát gạch granit 600x600; mái xây tường thu hồi, lợp tôn, xà gỗ thép.

- Cửa đi, cửa sổ, vách kính khung nhôm hệ (tương đương Xingfa) kính an toàn dày 6,38mm và 8,38mm; cửa chống cháy bằng vật liệu chuyên dụng;

- Khu vệ sinh: Tường, nền, sàn lát và ốp gạch ceramic; vách ngăn dùng tấm compact HPL, trần thạch cao chịu nước;
- Bậc cầu thang, tam cấp xây gạch, lát đá granit tự nhiên; tay vịn thang bộ bằng Inox.

d) Hạ tầng kỹ thuật trong nhà:

- Cấp điện trong nhà: Dùng cáp và dây dẫn ruột đồng, vỏ bọc PVC các loại đi ngầm tường, sàn (trần) trong ống PVC chuyên dụng, lắp đặt tủ điện tổng, tủ điện các tầng, điều hòa, đèn, quạt các loại, các thiết bị và phụ kiện đồng bộ kèm theo; kết hợp thông gió tự nhiên (cửa các loại) và thông gió cưỡng bức (điều hòa).
- Điện nhẹ: Lắp đặt hệ thống tủ điện nhẹ, mạng LAN cho công trình.
- Chống sét: Sử dụng hệ thống chống sét đánh thẳng; hệ thống kim thu sét, dây dẫn sét và cọc tiếp địa chống sét bằng thép, được mạ kẽm và các phụ kiện đồng bộ kèm theo.
- Cấp nước trong nhà: Dùng ống nhựa PP-R các loại, lắp đặt bồn chứa nước inoc trên mái, các thiết bị và phụ kiện đồng bộ kèm theo;
- Thoát nước trong nhà: Dùng ống nhựa U.PVC các loại đi ngầm tường, nền; hệ thống thoát nước thải sinh hoạt được thiết kế riêng;
- Hệ thống PCCC: Lắp đặt hệ thống chữa cháy cầm tay, bảng nội quy, tiêu lệnh chữa cháy, bình chữa cháy... theo quy định.
- Phòng chống mối: Sử dụng thuốc chống mối chuyên dụng theo quy định của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

11.2. Xây dựng mới Nhà trưng bày mẫu vật tài nguyên rừng:

a) Kiến trúc: Cao 02 tầng; diện tích xây dựng 174,7m²; diện tích sàn khoảng 314,7m²; chiều cao các tầng 1 cao 3,9m; tầng 2 cao 3,6m; cốt nền tầng 1 cao hơn nền sân 0,75m.

- Mặt bằng các tầng: Bố trí các phòng trưng bày mẫu vật; các phòng xử lý, hoàn thiện tiêu bản mẫu thực vật rừng, động vật rừng và lập địa rừng; giao thông ngang bằng hành lang bên; giao thông đứng bằng 01 thang bộ.

b) Kết cấu:

- Kết cấu chịu lực chính là khung, cột BTCT mức 250.
- Móng đơn BTCT mức 250; cột, dầm, sàn, bản thang bộ bằng BTCT mức 250, các cấu kiện khác (lanh tô, giằng tường, bể chứa nước ngầm...) dùng BTCT mức 200; tường xây gạch không nung, vữa xi măng mức 75

c) Hoàn thiện:

- Tường, trần trát vữa XM mức 75, sơn nước; sàn lát gạch granit 600x600; mái xây tường thu hồi, lợp tôn, xà gồ thép.
- Cửa đi, cửa sổ, vách kính khung nhôm hệ (tương đương Xingfa) kính an toàn dày 6,38mm và 8,38mm; cửa chống cháy bằng vật liệu chuyên dụng;
- Khu vệ sinh: Tường, nền, sàn ốp gạch ceramic; vách ngăn dùng tấm compact HPL, trần thạch cao chịu nước;

- Bậc cầu thang, tam cấp xây gạch, lát đá granit nhân tạo; tay vịn thang bộ bằng Inox.

d) Hạ tầng kỹ thuật trong nhà:

- Cấp điện trong nhà: Dùng cáp và dây dẫn ruột đồng, vỏ bọc PVC các loại đi ngầm tường trong ống PVC chuyên dụng, lắp đặt tủ điện tổng, tủ điện các tầng, điều hòa, đèn, quạt các loại, các thiết bị và phụ kiện đồng bộ kèm theo; kết hợp thông gió tự nhiên (cửa các loại) và thông gió cưỡng bức (điều hòa).

- Điện nhẹ: Lắp đặt hệ thống tủ điện nhẹ, mạng LAN cho công trình.

- Chống sét: Sử dụng hệ thống chống sét đánh thẳng; hệ thống kim thu sét, dây dẫn sét và cọc tiếp địa chống sét bằng thép, được mạ kẽm và các phụ kiện đồng bộ kèm theo.

- Cấp nước trong nhà: Dùng ống nhựa PP-R các loại, lắp đặt bồn chứa nước inox trên mái, các thiết bị và phụ kiện đồng bộ kèm theo;

- Thoát nước trong nhà: Dùng ống nhựa U.PVC các loại đi ngầm tường, nền; hệ thống thoát nước thải sinh hoạt được thiết kế riêng;

- Hệ thống PCCC: Lắp đặt hệ thống chữa cháy cầm tay, bảng nội quy, tiêu lệnh chữa cháy, bình chữa cháy... theo quy định.

- Phòng chống mối: Sử dụng thuốc chống mối chuyên dụng theo quy định Bộ Nông nghiệp và PTNT.

11.3. Công trình phụ trợ:

a) Cổng chính, hàng rào, biển tên:

- Cổng chính: Rộng 6,82m, cao 2,0m; cánh cổng xếp INOX, chạy tự động trên hệ thống dẫn hướng thông minh; trụ cổng cao 2,0m; móng, thân trụ cổng bằng BTCT mác 200 kết hợp xây gạch; cổng phụ cao 2,0m, rộng 1,08m, cánh cổng thép hộp bịt tôn.

- Hàng rào: Tổng chiều dài: 142,3m; trong đó:

+ Hàng rào hoa sắt: Dài khoảng 65m, cao 2,0m; xây gạch kết hợp hoa sắt thép hộp, xây gạch đặc không nung, xây và trát vữa XM mác 75, quét vôi; cứ 4,0m bổ trụ; trụ rào, giằng tường BTCT mác 200; trụ cao 2,2m; để khe lún theo quy định.

+ Hàng rào xây gạch: Dài khoảng 77,3m, cao 2,0m; xây gạch đặc không nung, xây và trát vữa XM mác 75, quét vôi; cứ 4,0m bổ trụ; trụ rào, giằng tường và giằng đỉnh tường BTCT mác 200; trụ cao 2,2m; để khe lún theo quy định.

- Biển tên: Xây gạch đặc không nung, xây và trát vữa XM mác 75, ốp đá granit và gắn tên cơ quan.

b) San nền: Diện tích san nền 4.615,7m²; cao trình +5,0; vật liệu san nền đất.

11.4. Hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà:

a) Sân đường, thoát nước nội khu:

- Sân đường: Diện tích khoảng 2.262m²; đổ bê tông xi măng mác 200 dày 16cm; bó vỉa xây gạch không nung, vữa xi măng xây và trát mác 75.

- Đường dạo: khoảng 204m², đổ bê tông mác 150, lát gạch tetazzo

- Thoát nước: Dài khoảng 85m; thành rãnh và giếng thăm xây gạch không nung, xây và trát vữa xi măng mác 75; đáy rãnh và giếng thăm đổ bê tông mác 150, nắp dĩa tấm đan BTCT mác 200.

b) Cấp điện ngoài nhà:

- Nguồn điện cấp cho công trình được lấy từ lưới điện hạ áp ngoài nhà dẫn tới tủ điện tổng của công trình dùng dây dẫn và các phụ kiện được luồn trong ống chịu lực HDPE đi ngầm trong rãnh cáp.

c) Cấp nước ngoài nhà:

- Nguồn cấp nước: Lấy từ đường ống cấp nước sạch của Thành phố Quy Nhơn cấp cho Phân viện.

- Đường ống cấp nước: Lắp đặt hệ đường ống cấp nước bằng ống HDPE và các phụ kiện (bao gồm cả van giảm áp) đồng bộ kèm theo.

- Bể chứa nước ngầm (đặt tại vị trí nhà làm việc 03 tầng): Dung tích khoảng 07m³, bằng BTCT mác 200

11.5. Thiết bị: Mua sắm trang thiết bị công trình và thiết bị văn phòng.

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

12. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được áp dụng:

a) Số bước thiết kế : 02 bước, thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công.

b) Danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn chủ yếu được áp dụng: QCVN 03: 2012/BXD; QCVN 06: 2020/BXD; QCVN 01: 2020/BCT; QCVN 12: 2014; TCVN 4319:2012; TCVN 4601:2012; TCVN 2737: 2020; TCVN 9386 : 2012; TCVN 9362: 2012; TCVN 5574 : 2018; QCVN 12: 2014; TCVN 5573:2011 và các quy chuẩn kỹ thuật và tiêu chuẩn xây dựng khác có liên quan.

13. Tổng mức đầu tư:

- Áp dụng định mức xây dựng theo Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng, các Quyết định số 973/UBND-KTQĐ-SXD ngày 28/02/2023 và số 975/UBND-KT ngày 28/02/2023 của UBND tỉnh Bình Định công bố đơn giá nhân công xây dựng, giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Các khoản mục chi phí khác có liên quan đã xác định theo các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính...

- Tổng mức đầu tư dự án thành phần lập theo quy định tại Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ và các thông tư hướng dẫn hiện hành; giá vật tư, vật liệu quý I/2023 do Liên sở Xây dựng – Tài chính tỉnh Bình Định công bố (số 66/TB-XD-TC ngày 10/02/2023), báo giá của các đơn vị cung

cấp và mặt bằng giá thị trường khu vực dự án tại thời điểm lập tổng mức đầu tư.

- Tổng mức đầu tư được duyệt: **20.000.000.000** đồng
(Hai mươi tỷ đồng chẵn)

Chia ra:

+ Chi phí xây dựng:	14.130.199.000 đồng;
+ Chi phí thiết bị:	1.198.500.000 đồng;
+ Chi phí quản lý dự án:	469.825.000 đồng;
+ Chi phí tư vấn ĐTXD	1.258.084.000 đồng;
+ Chi phí khác:	210.082.000 đồng;
+ Chi phí dự phòng:	2.733.310.000 đồng;

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

14. Nguồn vốn đầu tư: Vốn Ngân sách Nhà nước do Bộ Nông nghiệp và PTNT được giao quản lý.

15. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Thuê Tổ chức tư vấn quản lý dự án.

16. Tiến độ thực hiện dự án thành phần: 03 năm.

Điều 2. Phân giao nhiệm vụ:

1. Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam:

- Đầu mối, chủ trì tổng hợp trình Bộ điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án (nếu có) và tổng hợp báo cáo Bộ các nội dung liên quan đến toàn bộ dự án đảm bảo tính tổng thể, đồng bộ trong đầu tư toàn dự án.

- Lập hồ sơ nghiệm thu và trình duyệt quyết toán giai đoạn chuẩn bị dự án.

- Cung cấp các hồ sơ, tài liệu có liên quan ở giai đoạn chuẩn bị dự án cho Phân viện để triển khai các bước tiếp theo.

- Hoàn chỉnh hồ sơ Báo cáo NCKT theo nội dung được duyệt tại Quyết định này và các ý kiến được nêu trong Báo cáo kết quả thẩm định của Cục Quản lý xây dựng công trình.

- Lưu trữ hồ sơ giai đoạn chuẩn bị dự án và các nhiệm vụ khác theo quy định.

2. Phân viện Điều tra, Quy hoạch rừng Nam Trung bộ và Tây Nguyên:

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Bộ trưởng về việc tổ chức quản lý thực hiện và nhiệm vụ của chủ đầu tư dự án thành phần theo quy định.

- Tổ chức quản lý và thực hiện DATP theo đúng nội dung Quyết định đầu tư, các quy định hiện hành của Nhà nước, của địa phương về quản lý dự án đầu tư, quản lý chi phí đầu tư và quản lý chất lượng công trình xây dựng đảm bảo đưa công trình vào khai thác sử dụng đúng mục đích, an toàn, có hiệu quả.

- Trình Bộ (qua Cục Quản lý xây dựng công trình) thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu DATP, phù hợp với kế hoạch thực hiện và nguồn vốn được cấp, tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt và các quy định hiện hành.

- Tổ chức lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình, trình Cục Quản lý XDCT thẩm định theo quy định trước khi phê duyệt; tổ chức lập và phê duyệt quy trình bảo trì công trình, quy trình vận hành thiết bị đúng quy định; lưu ý các ý kiến thẩm định trong báo cáo này.

- Làm việc với các cơ quan quản lý xây dựng, phòng cháy chữa cháy, cấp điện, cấp, thoát nước và công tác bảo vệ môi trường... tại địa phương về các thủ tục có liên quan theo quy định và các thủ tục thanh lý tài sản, phá dỡ công trình trước khi triển khai thi công xây dựng.

- Các hạng mục dự kiến trong tổng mặt bằng xây dựng: Chỉ được thực hiện đầu tư khi được cấp có thẩm quyền cho phép; lưu ý cần thực hiện rà soát, tính toán chính xác số liệu (quy mô các công trình) và các thủ tục theo quy định trước khi triển khai.

- Phối hợp chặt chẽ với Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam trong quá trình thực hiện dự án.

- Chịu trách nhiệm bố trí nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện công việc phá dỡ công trình hiện trạng tạo mặt bằng thi công công trình theo tiến độ dự án.

- Chủ trì lập hồ sơ thanh, quyết toán kinh phí giai đoạn thực hiện và kết thúc xây dựng dự án thành phần theo quy định;

3. Vụ Kế hoạch: Tham mưu Bộ bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước theo tiến độ thực hiện dự án thành phần và kế hoạch vốn trung hạn được duyệt.

4. Vụ Tài chính: Chủ trì quyết toán niên độ, hoàn thành dự án thành phần; hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện thủ tục về thanh lý tài sản theo quy định.

5. Cục Quản lý xây dựng công trình: Thực hiện nhiệm vụ cơ quan chủ trì thẩm định và cơ quan chuyên môn về xây dựng; thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước giúp Bộ trưởng hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra Chủ đầu tư tổ chức quản lý, thực hiện dự án theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký; Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch, Tài chính, Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình, Giám đốc Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam, Phân viện trưởng Phân viện Điều tra, Quy hoạch rừng Nam Trung bộ và Tây Nguyên và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Bộ: KHĐT và TC;
- Kho bạc NN (TƯ và ĐP);
- Lưu VT, XD (09b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Hoàng Hiệp

